TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

Số: **255**/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Lục Ngạn, ngày 06 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 349/2017/TLST/ HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **N** – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị **L** – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **N**, sinh năm 1988 và chị **L**, sinh năm 1994.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị L đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- ***Về quan hệ con chung***: Anh N và chị L đều xác định chưa có con chung nên không đề nghị Toà án giải quyết. Vì vậy Toà án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, cụng nợ chung: Anh N và chị L đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Toà án giải quyết. Vì vậy Toà án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: : Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Anh N phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số

AA/2016/0003150 ngày 23/11/2017 của anh N được trừ vào án phí. Trả lại cho anh N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Lục Ngạn;*
- *TAND tỉnh Bắc Giang;*
- *Chi cục THADS Lục Ngạn;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã B;*
- *Lưu h/s.*

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà